TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1980 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tr, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay của chị T: Ấp T1, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Huỳnh Kim T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T và anh Th tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/4/2004. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên hai người sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn đối với anh Th.

Về con chung: Có 03 người chung, gồm: Phạm Thúy Q1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/02/2005; Phạm Thị Như Q2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 06/8/2006 và Phạm Nhật H (giới tính: Nam), sinh ngày 27/10/2012. Cháu Q1 do chị T nuôi dạy. Cháu Q2 và cháu H do anh Th nuôi dạy. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Q1, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T xác định gia đình 02 bên có tổ chức hàn gắn vào năm 2016 nhưng không đạt kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là anh Th được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Chị T và anh Th có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy anh Th không có ý kiến, nhưng với các tài liệu do phía chị T cung cấp, xác định được hai người sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Thời gian ly thân, hai người bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Gia đình 02 bên có tổ chức hàn gắn cho hai người nhưng không đạt kết quả. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người là trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn đối với anh Th.

[3] Các đương sự có 03 người con chung, trong đó cháu Q1 (sinh năm 2005) có nguyện vọng được sống với mẹ, hai người con còn lại có nguyện vọng được sống với cha. Do anh Th không có ý kiến gì khác và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung nên duy trì cuộc sống hiện tại của các cháu sống phù hợp. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T được quyền tiếp tục nuôi dạy người con chung tên Q1. Anh Th được quyền tiếp tục nuôi dạy 02 người con tên Q2 và H. Chị T và anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Chị T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Các đương sự có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết và không nợ chung.

[6] Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa: Chị T có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Th.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Kim T được ly hôn đối với anh Phạm Văn Th.

3. Anh Th được quyền tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung, gồm: Phạm Thị Như Q2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 06/8/2006 và Phạm Nhật H (giới tính: Nam), sinh ngày 27/10/2012.

4. Chị T được quyền tiếp tục nuôi dạy người con tên Phạm Thúy Q1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/02/2005.

5. Chị T và anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

6. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006179 ngày 24/5/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
-UBND xã Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế